

<p>-Nhận xét bài làm của HS.</p> $\frac{2}{3} + \frac{4}{5} = \frac{10}{15} + \frac{12}{15} = \frac{22}{15}$ <p>+Bài 2: Y/c HS nhắc lại quy tắc trừ 2 PS khác mẫu số.</p> <p>-NX, chữa bài trên bảng.</p> $\frac{23}{5} - \frac{11}{3} = \frac{69}{15} - \frac{55}{15} = \frac{14}{15}$ <p>+Bài 3 + 4: Yc HS phát biểu quy tắc nhân, chia 2 PS, PS với STN.</p> <p>-Chữa bài và nhận xét HS.</p> <p>B3. $\frac{3}{4} \times \frac{5}{6} = \frac{3 \times 5}{4 \times 6} = \frac{15}{24} = \frac{5}{8}$</p> <p>+Bài 5: Để tính được cả 2 buổi cửa hàng bán được bao nhiêu kg ta phải biết gì?</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p> <p>Số kg đường còn lại là: $50 - 10 = 40$ (kg)</p> <p>Buổi chiều bán được số kg đường là: $40 \times \frac{3}{8} = 15$ (kg)</p> <p>Cả ngày cửa hàng bán được số kg đường là: $10 + 15 = 25$ (kg)</p> <p>Đáp số: 25 kg</p> <p>-Chữa bài và khen ngợi HS.</p>	$\frac{5}{12} + \frac{1}{6} = \frac{5}{12} + \frac{2}{12} = \frac{7}{12}$ <p>-HS nhắc lại.</p> <p>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.</p> $\frac{3}{7} - \frac{1}{14} = \frac{6}{14} - \frac{1}{14} = \frac{5}{14}$ <p>-2, 3 em phát biểu.</p> <p>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.</p> <p>B4. $\frac{8}{5} : \frac{1}{3} = \frac{8}{5} \times \frac{3}{1} = \frac{24}{5}$</p> <p>-Biết được buổi chiều bán được bao nhiêu kg.</p> <p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.</p> <p>-Dán bảng và trình bày.</p>
--	--

3. Củng cố dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà làm bài và chuẩn bị bài sau.

Thể dục

Một số bài tập rèn luyện tư thế cơ bản

Trò chơi: trao tín gậy

I. Mục tiêu:

- Ôn tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay, tung và bắt bóng theo nhóm hai người, ba người, nhảy dây kiểu chân trước chân sau. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Trò chơi “Trao tín gậy”. Yêu cầu biết cách chơi, bước đầu tham gia chơi được trò chơi để rèn luyện sự nhanh nhẹn.

II. Địa điểm - phương tiện:

Sân trường, còi.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>1.Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. <p>2.Phần cơ bản:</p> <p><i>a.Bài tập RLTTCB (9 - 11 phút):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tung bóng bằng tay, bắt bóng bằng tay. - GV nêu tên động tác, làm mẫu hoặc giải thích động tác. - GV quan sát HS tập và sửa sai nếu có. - Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 2 người. - Ôn tung và bắt bóng theo 3 nhóm người. - Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. <p>b.Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi. <p>3.Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay khớp cổ chân, tay, đầu gối, vai, hông. - Ôn các động tác tay chân lườn bụng và phối hợp của bài thể dục. - Trò chơi: “Diệt các con vật có hại”. <p>-Tập đồng loạt theo đội hình vòng tròn.</p> <p>HS: Tập theo nhóm 2 người. - Thi nhảy dây và bắt bóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 số nhóm chơi thử. - Cả lớp chơi thật. <p>-Đi đều và hát hoặc đứng vỗ tay và hát. -Tập 1 số động tác hồi tĩnh.</p>

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: dũng cảm

I.Mục tiêu:

- Tiếp tục mở rộng và hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ điểm “Dũng cảm”.
 - Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu, chuyển các từ đó vào vốn từ thích hợp.
- Hiểu ý nghĩa 1 số câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm và biết sử dụng chúng trong các tình huống cụ thể.

II.Đồ dùng:

Từ điển .

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS lên bảng đặt 2 câu kể Ai là gì? và xác định chủ ngữ, vị ngữ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>+ Bài 1:</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <p>+ Cùng nghĩa với □Dũng cảm□ là:</p> <p>+ Trái nghĩa với □Dũng cảm□ là:</p> <p>+ Bài 2: GV nêu yêu cầu và gợi ý HS.</p> <p>-Chữa lỗi dùng từ, đặt câu cho từng HS.</p> <p>+ Bài 3:Để ghép đúng cụm từ chúng ta làm thế nào?</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p> <p>-NX, KL lời giải đúng.</p> <p>+ Bài 4: Y/c HS làm bài theo cặp.</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét.</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu và gợi ý của GV.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 1 số em làm vào phiếu và dán lên bảng.</p> <p>→ Can đảm, can trường, gan, gan dạ, gan góc, gan lì, bạo dạn, táo bạo, anh hùng, anh dũng, quả cảm .</p> <p>→ Nhát, nhát gan, nhút nhát, đón hèn, hèn nhát, hèn hạ, nhu nhược, khiếp sợ</p> <p>HS: Cả lớp suy nghĩ đặt câu với từ vừa tìm được.</p> <p>- Nối tiếp nhau đọc câu vừa đặt.</p> <p>- Cả tiểu đội chiến đấu rất anh dũng.</p> <p>- Lê Văn Tám là 1 thiếu niên dũng cảm.</p> <p>- Thỏ là 1 con vật nhút nhát.</p> <p>- Bạn Sơn rất bạo gan.</p> <p>-Tên giặc hèn nhát đã đầu hàng.</p> <p>-Ghép lần lượt từng từ vào từng chỗ trống sao cho phù hợp nghĩa.</p> <p>- 1 em làm bảng, lớp làm vở.</p> <p>-NX và chữa bài của bạn.</p> <p>-Dũng cảm bênh vực lẽ phải.</p> <p>-Khí thế đúng mãnh.</p> <p>-Hy sinh anh dũng.</p> <p>- Từng cặp trao đổi sau đó trình bày KQ.</p> <p>-Giải thích từng câu tục ngữ.</p>

+ Bài 5: Gọi ý: Căn dựa vào nghĩa của từng thành ngữ xác định xem thành ngữ nói về phẩm chất gì? Đúng với ai? Trong trường hợp nào?

- GV nghe và sửa lại cho HS nếu câu chưa hợp lý.

-Nhắm học thuộc lòng các thành ngữ.

HS: 1 em nói lại yêu cầu của bài.

- Cả lớp suy nghĩ đặt câu.

- Nói tiếp nhau đọc câu mình đặt.

4.Củng cố dặn dò:

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

- Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính với phân số..
- Giải bài toán có liên quan đến tìm giá trị phân số của 1 số.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (Trang 51)

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
Bài 1.Tính -Gọi HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ hai phân số cùng mẫu, khác mẫu. -Y/c HS tự làm bài. -Chữa bài và nhận xét. Bài 2.Tính -Chữa bài và y/c HS phát biểu quy tắc nhân, chia hai phân số. Bài 3. -Hướng dẫn HS phân tích bài toán sau đó y/c các em tự làm bài. -NX và chữa bài.	-Nêu yêu cầu của bài. -4 em lần lượt nhắc lại các quy tắc. -Lớp làm vở, 2 em làm bảng. -Nhận xét bài làm của bạn. -Hs tự làm bài vào vở. -2 em lên bảng làm. -Nhận xét bài làm của bạn. -Đọc đề bài. -Lớp làm vở, 1 em làm bảng. -NX bài làm của bạn. Giải: Cả 2 phân đều gộp lại bằng số phần của tám vải là:

<p>Bài 4. Y/c HS tự làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>-Nhận xét và chốt lại đáp án đúng.</p>	$\frac{5}{13} + \frac{2}{7} = \frac{61}{81} \text{ (tám vải)}$ <p>Phần thứ 3 bằng số phần tám vải là:</p> $1 - \frac{61}{81} = \frac{20}{81} \text{ (tám vải)}$ <p>Đáp số: 61/81 tám vải; 20/81 tám vải</p> <p>-1 em làm bài trên bảng lớp. -Nhận xét bài làm của bạn.</p>
---	--

3. Củng cố dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà làm bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập Mở rộng vốn từ: dũng cảm

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục mở rộng và hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ điểm “Dũng cảm”.
 - Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu, chuyển các từ đó vào vốn từ thích hợp.
- Hiểu ý nghĩa 1 số câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm và biết sử dụng chúng trong các tình huống cụ thể.

II. Đồ dùng:

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.				
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc kĩ đề bài. - Cho HS làm bài tập. - Gọi HS lần lượt lên chữa bài - GV chữa bài và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc kĩ đề bài. - HS làm bài tập. - HS lần lượt lên chữa bài 				
<p>Bài 1. Ghi các từ dưới đây vào chỗ trống trong bảng cho phù hợp.</p> <p>Dũng mãnh, gấn bó, dũng khí, thân ái, thân thiện, kiên cường, bất khuất, kiên nghị, hòa thuận, can đảm, đoàn kết, gan dạ, quả cảm, hữu nghị.</p>					
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">Dũng cảm</td> <td style="text-align: center;">Đoàn kết</td> </tr> <tr> <td>Dũng mãnh, dũng khí, kiên cường, bất khuất, kiên nghị, cam</td> <td>Gấn bó, thân ái, thân thiện, hòa thuận, đoàn kết, hữu nghị.</td> </tr> </table>	Dũng cảm	Đoàn kết	Dũng mãnh, dũng khí, kiên cường, bất khuất, kiên nghị, cam	Gấn bó, thân ái, thân thiện, hòa thuận, đoàn kết, hữu nghị.	
Dũng cảm	Đoàn kết				
Dũng mãnh, dũng khí, kiên cường, bất khuất, kiên nghị, cam	Gấn bó, thân ái, thân thiện, hòa thuận, đoàn kết, hữu nghị.				

đảm, gan dạ, quả cảm.	
<p>Bài 2. Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ chấm: <i>dũng cảm, dũng mãnh, anh hùng, gan góc.</i></p> <p>a) Nguyễn Huệ là một dân tộc.</p> <p>b) chống cự đến cùng.</p> <p>c) bệnh vực lẽ phải.</p> <p>d) Khí thế</p> <p>Bài 3. Tìm các từ ghép.</p> <p>a) Có tiếng dũng đứng trước:</p> <p>b) Có tiếng dũng đứng sau:</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - ... anh hùng - ... gan góc - ... dũng cảm - ... dũng mãnh - ...dũng mãnh, dũng khí, dũng cảm, dũng sĩ, dũng tướng, ... - ...hùng dũng, kiêu dũng, trí dũng, anh dũng, ...

4. Củng cố dặn dò:

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 27 tháng 2 năm 2015

Buổi sáng:

Thể dục

Di chuyển, tung, bắt bóng, nhảy dây

Trò chơi: trao tín gậy

I. Mục tiêu:

- Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 2 người, 3 người, nhảy dây kiểu chân trước chân sau. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

II. Địa điểm - phương tiện:

Sân trường, dây, bóng

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>1. Phần mở đầu:</p> <p>- Nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu.</p>	<p>HS: Xoay khớp đầu gối, hông, cổ chân</p> <p>- Chạy nhẹ nhàng theo vòng tròn.</p> <p>- Ôn động tác tay, lườn bụng, phối hợp</p>
<p>2. Phần cơ bản:</p> <p>a. Trò chơi vận động:</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi.</p> <p>b. Bài tập RLTCB:</p>	<p>HS: Chơi thử 1 - 2 lần sau đó chơi thật.</p>

<p>- Ôn di chuyển và bắt bóng.</p> <p>- Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau:</p> <p>3.Phần kết thúc:</p> <p>- GV hệ thống bài.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá giờ học, về nhà tập cho cơ thể khỏe mạnh.</p>	<p>HS: Ôn lại cách di chuyển tung và bắt bóng.</p> <p>- Tập cá nhân theo tổ (2 - 3 lượt).</p> <p>- Thi nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.</p> <p>HS: Tập 1 số động tác hồi tĩnh.</p>
---	---

Tập làm văn

Luyện tập miêu tả cây cối

I.Mục tiêu:

- HS luyện tập tổng hợp viết hoàn chỉnh 1 bài văn tả cây cối tuần tự theo các bước: Lập dàn ý, viết từng đoạn (mở bài, thân bài, kết luận).

- Tiếp tục củng cố kỹ năng viết đoạn mở bài, đoạn thân bài, đoạn kết bài (kiểu mở rộng, không mở rộng).

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh ảnh 1 số loài cây.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 HS đọc kết bài theo cách mở rộng về 1 cây mà em thích.

B.Bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<i>a.Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu của bài tập:</i>	
<p>- GV viết đề bài lên bảng, gạch dưới những từ quan trọng.</p> <p>- GV dán 1 số tranh ảnh lên bảng lớp.</p> <p>-Y/c: Đó là 1 cái cây mà thực tế em đã</p>	<p>HS: 1 em đọc yêu cầu của đề.</p> <p>HS phát biểu về cây em sẽ chọn tả.</p> <p>- 4 em nối nhau đọc 4 gợi ý.</p> <p>- Cả lớp theo dõi SGK.</p>

quan sát từ các tiết trước và có cảm tình với cây đố.

- GV nhắc HS viết nhanh dàn ý trước khi viết bài.

b.HS viết bài:

- GV và cả lớp nhận xét, khen những bài viết tốt.

-Giới thiệu về cây mình định tả.

HS: Lập dàn ý, tạo lập từng đoạn hoàn chỉnh cả bài.

- **Viết xong cùng bạn trao đổi góp ý cho nhau.**

- Nối nhau đọc bài viết của mình.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà viết lại bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính với phân số.

- Rèn kỹ năng giải bài toán có lời văn.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
+ Bài 1: Cho HS nêu y/c của bài sau đó tự làm bài vào vở. -Tổ chức cho HS báo cáo KQ bài làm trước lớp. -NX bài làm của từng HS. a)Sai.Phải quy đồng mẫu số 2 PS sau đó thực hiện cộng 2 tử số và giữ nguyên mẫu số. b)Đúng. Thực hiện đúng quy tắc nhân 2 PS.	-Kiểm tra từng phép tính trong bài. -4 HS lần lượt nêu ý kiến của mình. c)Sai. Phải quy đồng mẫu số rồi lấy tử số trừ tử số, mẫu số là mẫu số chung. d)Sai. Phải lấy PS bị chia nhân với PS đảo ngược của số chia.
+ Bài 2: Hướng dẫn : Có thể lấy 3 tử	-Lớp làm vở, 3 em làm bảng.

số nhân với nhau, 3 mẫu số nhân với nhau.

-Chữa bài và cho điểm HS.

+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài. Nhắc các em cố gắng để chọn được MSC nhỏ nhất có .

+ Bài 4: GV hướng dẫn phân tích đầu bài và tìm lời giải.

$$\text{Số phần bể đã có nước là: } \frac{3}{7} + \frac{2}{5} = \frac{29}{35} \text{ (bể)}$$

$$\text{Số phần bể chưa có nước là: } 1 - \frac{29}{35} = \frac{6}{35} \text{ (bể)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{6}{35} \text{ (bể)}$$

- GV nhận xét và chữa bài cho HS.

+ Bài 5: Y/c HS tự làm bài.

$$\text{Số kg cà phê lấy ra lần sau là: } 2710 \times 2 = 5420 \text{ (kg)}$$

$$\text{Cả 2 lần lấy ra số kg cà phê là: } 2710 + 5420 = 8130 \text{ (kg)}$$

$$\text{Số kg cà phê còn lại trong kho là: } 23450 - 8130 = 15320 \text{ (kg)}$$

$$\text{Đáp số: } 15320 \text{ kg}$$

-Chữa bài và nhận xét .

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Địa lý

dải đồng bằng duyên hải miền trung

I.Mục tiêu:

-Giúp HS: Đọc tên và chỉ được trên lược đồ, bản đồ dải đồng bằng duyên hải miền Trung. Trình bày được các đặc điểm của đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Nhận xét lược đồ, ảnh, bảng số liệu để biết đặc điểm nêu trên.
- Chia sẻ với người dân miền Trung về những khó khăn do thiên tai gây ra.

II.Đồ dùng dạy học:

Bản đồ, ảnh về đồng bằng Duyên Hải miền Trung.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS lên chỉ bản đồ đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Các đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều cồn cát ven biển:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>- GV treo bản đồ và chỉ cho HS tuyến đường sắt, đường bộ từ HN qua suốt dọc Duyên Hải miền Trung để đến TPHCM.</p> <p>-Có bao nhiêu dải ở đồng bằng duyên hải miền Trung? -Em có NX gì về vị trí của các đồng bằng này? -ở các vùng đồng bằng này có nhiều cồn cát cao do đó thường có hiện tượng gì xảy ra? -Để ngăn chặn hiện tượng này người dân ở đây thường làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu 1 số nhóm nhắc lại ngắn gọn đặc điểm của đồng bằng Duyên Hải miền Trung.</p> <p>3.Khí hậu có sự khác biệt giữa khu vực phía Bắc và phía Nam:</p> <p>- Giải thích vai trò “Bức tường” chắn gió của dãy Bạch Mã và nói thêm về đường giao thông qua đèo Hải Vân, tuyến đường hầm qua đèo Hải Vân được xây dựng vừa rút ngắn, vừa dễ đi, hạn chế được tắc nghẽn giao thông do đất đá ở vách núi đổ xuống.</p> <p>- GV nêu gió Tây Nam vào mùa hạ đã gây ra mưa ở sườn Tây Trường Sơn.</p> <p>=> Bài học (SGK).</p>	<p>HS: Quan sát bản đồ GV chỉ để nắm được.</p> <p>HS: Các nhóm HS đọc câu hỏi, quan sát lược đồ, ảnh trong SGK.</p> <p>- Đọc đúng tên và chỉ đúng vị trí các đồng bằng và nêu nhận xét: - Các đồng bằng nhỏ, hẹp cách nhau bởi các dãy núi lan ra sát biển.</p> <p>-Có 5 dải.</p> <p>-Nằm sát biển...</p> <p>-Có hiện tượng di chuyển của các cồn cát.</p> <p>-Họ trồng phi lao để ngăn gió di chuyển sâu vào đất liền.</p> <p>HS: Cả lớp quan sát lược đồ H1 để chỉ và đọc tên dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, thành phố Huế, TP Đà Nẵng.</p> <p>HS: Chỉ và đọc tên các đồng bằng, nhận xét đặc điểm đồng bằng duyên hải.</p> <p>- Nhận xét về sự khác biệt khí hậu giữa khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam của duyên hải.</p> <p>HS: Đọc lại bài học.</p>

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số.
- Rèn kỹ năng giải bài toán có lời văn.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (Trang 53)

III.Các hoạt động dạy - học:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>Bài 1.Đúng ghi Đ, sai ghi S.</p> <p>-Y/c HS nhắc lại quy tắc cộng hai phân số khác mẫu số.</p> <p>-Y/c HS tự suy nghĩ và làm bài.</p> <p>-Chữa bài và nhận xét.</p> <p>Bài 2.Tính</p> <p>-Gọi HS phát biểu quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số.</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p> <p>-Chữa bài và nhận xét.</p> <p>Bài 3.Tính.</p> <p>-Chia lớp thành 4 nhóm.</p> <p>-Chữa bài và nhận xét. Tuyên dương nhóm làm bài nhanh, đúng, trình bày sạch đẹp.</p> <p>Bài 4.Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán y/c gì?</p> <p>-Muốn biết còn mấy phần của bể chưa có nước ta phải biết gì?</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p>	<p>-2, 3 em nhắc lại.</p> <p>-2 em báo cáo kết quả làm bài của mình.</p> <p>-Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>-Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.</p> <p>-NX bài làm của bạn.</p> <p>-Thảo luận, tìm cách làm.</p> <p>-Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng làm.</p> <p>-Nhận xét bài làm của các bạn.</p> <p>-2 em đọc.</p> <p>-Phải biết số nước có trong bể.</p> <p>-HS làm vở, 1 em làm bảng.</p> <p style="text-align: center;"><i>Giải:</i></p>